

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS- ST

Ngày: 11-8-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Bà Lý Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lò Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản Đông, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà Cầm Thị B.

Địa chỉ: Bản Nà Xa, xã Phổng Lãng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi công tác: Trạm Y Tế xã Tông Lanh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lò Thị L trình bày:

Ngày 09/11/2012 bà Lò Thị L cho bà Cẩm Thị B vay tổng số tiền 65.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn trả sau hai tháng kể từ ngày vay. Đến ngày 11/4/2020 bà Bình đã viết giấy cam kết trả nợ là bà Bình có trách nhiệm trả cho bà Lả mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2020 cho đến hết tổng số tiền nợ là 65.000.000 đồng. Nhưng bà Bình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà Lò Thị L yêu cầu bà Cẩm Thị B thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ cho bà Lả số tiền là 65.000.000^d, không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn Cẩm Thị B trình bày như sau:

Bà Bình thừa nhận nội dung việc vay tiền bà Lả. Thừa nhận từ ngày vay tiền đến nay bà Bình chưa trả tiền cho bà Lả đồng nào, thừa nhận còn nợ bà Lả tổng số là 65.000.000 đồng. Bà Bình nhất trí với yêu cầu của bà Lả không yêu cầu tính lãi.

Bà Bình nhất trí trả nợ số tiền là 65.000.000^d với hình thức trả 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trả xong số tiền 65.000.000 đồng.

Ngoài những tài liệu, chứng cứ đã giao nộp, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lò Thị L. Buộc bà Cẩm Thị B phải trả cho bà Lò Thị L số tiền 65.000.000 đồng.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bà Cầm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bà Lò Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Cầm Thị B có địa chỉ: bản Nà Xa, xã Phong Lăng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phải trả số tiền vay nợ. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Tòa án nhân dân huyện TC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Cầm Thị B: Bà Cầm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lò Thị L: Yêu cầu bà Cầm Thị B trả số tiền 65.000.000 đồng.

Bà Cầm Thị B thừa nhận nợ tiền của bà Lò Thị L số tiền 65.000.000 đồng.

Xét thấy nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà Lò Thị L, buộc bà Cầm Thị B phải trả cho bà Lò Thị L số tiền nợ là 65.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 463; Điều 465, Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự.

Về tiền lãi: Bà Lò Thị L không yêu cầu bà Cầm Thị B phải chịu tiền lãi, cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, buộc bị đơn bà Cầm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lò Thị L. Buộc bà Cẩm Thị B phải trả cho bà Lò Thị L số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí: Buộc bà Cẩm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả bà Lò Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số AA/2021/0003232 ngày 13/3/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lò Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2023).

Bị đơn bà Cẩm Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

